

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Tổng công ty cổ phần Thành Trung và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 26/4/2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Tổng công ty cổ phần Thành Trung,

Mã số thuế: 2800756254

Địa chỉ: Thửa đất số 490 - Đại lộ Lê Lợi - Phường Đông Hương - Thành Phố Thanh Hoá

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm, kiểm định chất lượng

Địa chỉ: Ban điều hành tại Khu đô thị mới Nam TP Tuy Hòa - Phường Phú Đông, Thành phố Tuy Hòa – Tỉnh Phú Yên

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 1012**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số 222/QĐ-BXD ngày 18/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Tổng công ty cổ phần Thành Trung;
- Sở XD Phú Yên và Thanh Hóa;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1012

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: **587**/GCN-BXD, ngày **30** tháng **5** năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1.	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
	- Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:03
	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
	- Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
2.	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:1993
	- Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
	- Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:1993
	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993
	- Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993
	- Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:1993
	- Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:93
	- Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:93
3.	THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	Xác định thành phần cỡ hạt, modun độ lớn; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc; Xác định độ nén đập, hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn; Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles); Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hoá; Xác định hàm lượng mi ca trong cốt liệu nhỏ; Kiểm tra hàm lượng Ion Clo trong cốt liệu đá cát; Xác định hàm lượng sunfat và sunfit; Xác định hàm lượng hạt bị vỡ đập	TCVN 7572:06
	- Xác định hệ số đương lượng cát ES	ASTM D2419 AASHTO T176
4	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
	- Phương pháp xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
5	- Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Phương pháp xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
6	- Phương pháp xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
	- Phương pháp xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012 22TCN 333- 06
7	- Phương pháp xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012
	- Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) - Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332- 06
8	- Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:2012
	KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG	
	- Thử kéo	TCVN 197: 2014
	- Thử uốn	TCVN 198: 2008
	- Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử uốn	TCVN 5401: 1991
	- Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử nền dẹt	TCVN 5402: 1991
	- Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử kéo	TCVN 5403: 1991
	- Thử kéo bu lông	TCVN 1916:95
	BÊ TÔNG NHỰA	
	- Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm; Xác định thành phần hạt; Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén; Phương pháp xác định độ chảy nhựa; Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát; Phương pháp xác định hệ số độ lu lèn; Phương pháp xác định độ rỗng dư; Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu; Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; Phương pháp xác định độ ổn định của bê tông nhựa;	TCVN 8860:2011; AASHTO T 324-04
	- Xác định hỗn hợp bê tông nhựa nóng thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011
	NHỰA BITUM	
	- Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
	- Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:2005
	- Xác định nhiệt độ hóa mềm (PP vòng và bi)	TCVN 7497:2005
	- Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005
	- Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005
	- Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005
	- Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:2005
	- Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005
	THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG B.T.N	

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng của bột khoáng chất; Khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hàm lượng chất hòa tan trong nước; Hệ số háo nước; KL-TT và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường; Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN 58:1984
	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
	- Phương pháp thí nghiệm khối lượng thể tích, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02-71
	- Độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:06
	- Xác định độ bằng phẳng mặt đường bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864: 2011
	- Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861 : 2011
	- Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cân đo võng benkelman	TCVN 8867 : 2011
	- Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
	- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:2012
	- Công tròn BTCT: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; độ thấm; nén 3 cạnh	TCVN 9113:2012
	- Công hộp BTCT: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; độ thấm; nén 3 cạnh	TCVN 9116:2012
	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
	- Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn; Xác định cường độ uốn và cường độ nén của vữa đã đông rắn; Xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn; Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121:2003
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng riêng; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ rỗng	TCVN 6355:2009
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BLOC BÊ TÔNG	
	- Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ rỗng; Xác định độ hút nước; Xác định độ thấm	TCVN 6477:2016

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	THÍ NGHIỆM MẪU NƯỚC XÂY DỰNG	
	- Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:1998
	- Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1998
	- Xác định độ PH	TCVN 6492:2011
	- Xác định hàm lượng ion clorua (CL ⁻)	TCVN 6194:1996
	- Xác định hàm lượng ion sulfat (SO ₄ ²⁻)	TCVN 6200:1996
	- Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 2671:1978
	NHŨ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GÓC A XÍT	
	- Xác định độ nhớt Saybolt Furol; Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ; Xác định lượng hạt quá cỡ (thử nghiệm sàng); Xác định điện tích hạt; Xác định độ khử nhũ; Thử nghiệm trộn với xi măng; Xác định độ dính bám và tính chịu nước; Thử nghiệm chung cất; Thử nghiệm bay hơi; Nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách nhánh; Nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách chậm; Xác định khả năng trộn lẫn với nước; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817:2011
	THỬ NGHIỆM GẠCH TERRAZO	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định: Cường độ bền uốn; Độ hút nước; Độ mài mòn; Độ bền thời tiết	TCVN 7744:2013
	THỬ NGHIỆM GẠCH ỐP LÁT, GRANIT	
	- Kiểm tra kích thước và chất lượng bề mặt; Xác định: Cường độ bền uốn; Độ hút nước; Độ mài mòn sâu; Độ mài mòn bề mặt; Độ bền rạn men; Độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415:2016
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:1999

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.